



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: N m 1
Class 5-01

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a lí History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Nguy n Ng c Qu nh Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Phan Diên K B i	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	L c Phú H ng	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	L u D ng B o Khánh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Nguy n Hoàng Long	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Nguy n Thanh Mai	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Ph m Ph ng Mai	9	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Ph m Nh t Minh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Tr n Tu n Minh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Lê Trung Nguyên	10	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Nguy n Binh Ph ng Nhi	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Nguy n M Nh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	V Nam Ph ng	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Tr n Hoà Phú	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Nguy n c Minh Quang	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Tr n Nh Qu nh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Yang A Ra	10	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Tr n Ng c Song Th	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Nguy n Thi n Toàn	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Nguy n Tr ng Toàn	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
21	Tr n Thành Vinh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

Nguy n Th Thu D ng

Phan Th Ánh Tuy t



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: N m 2
Class 5-02

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a lí History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Nguy n Ng c Kim Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Ninh Ng c Ánh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Thiên B o	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Tr n Gia B o Duy	10	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Bùi S An Khang	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Nguy n V Minh Khoa	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Nguy n Anh Khôi	10	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Nguy n Ph m Trúc Linh	10	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Lê Ph m Khánh Linh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Bùi Quang Minh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Nguy n Bích Ng c	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Bùi Tr n Huy c	9	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Nguy n i Phát	9	9	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Nguy n ình Duy Phi	10	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Bùi Hoàng Minh Quân	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Nguy n Ng c Quang	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Nguy n Ng c Minh Th o	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Nguy n V nh Hoàng Thy	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Nguy n Ng c Nguy t Tiên	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Ph m Nh t Tr ng	9	10	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
21	L ng c Trung	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
22	T Quang Tu n	9	7	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

Tr ng Thu H ng

Phan Th Ánh Tuy t



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: N m 3
Class 5-03

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a lí History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Lê Th H i Anh	10	9	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Ph m Ng c c Anh	9	7	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Ph m Hoàng Minh Anh	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Tr n Khánh Bình	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Tr n Ng c Phi H ng	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Tr n An Khang	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Nguy n Bách Khôi	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Nh Quang Minh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	inh Quang Minh	10	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	H Nguy n T n t	10	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Nguy n Tr nh Th o Ngân	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Ph m Ph ng Nghi	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Nguy n Thiên Ph ng	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Ph m ng Quang	10	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	V ng Nh t Quang	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Myung Seeun	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Tr n Ng c Thiên	9	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

V Th Y n

Phan Th Ánh Tuy t



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: N m 4

Class 5-04

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a lí History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Nguy n Lê Phúc Di m	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Tr n Giai D ng	10	10	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Bùi ng Lan Dung	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Nguy n Thi u Vi t H ng	9	9	8	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Ph m Anh Khoa	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Nguy n Ph m Minh Khôi	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Phan Th o Linh	10	8	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Nguy n Hoàng Khang Minh	8	5	9	8	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Nguy n Công Minh	9	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Tr n Gia Nghi	10	10	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Lý Tâm Nh	9	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Ph m Quang c	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Nguy n Hoàng c	10	9	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Hu nh Gia Phúc	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Nguy n Hoàng Phúc	10	9	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Giang Trung S n	9	10	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	H Th Tóc Tiên	9	9	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Phan Huy Minh Tri t	8	8	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Nguy n V Uy	9	8	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

Nguy n Th Thu Hi n

G CTVN/VP. Manager

Phan Th Ánh Tuy t

Ki m tra/Checked by



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: N m 5
Class 5-05

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a lí History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Nguy n Tr n Gia An	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Tr n Nguyên Ch ng	9	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Lê Xuân Th Danh	7	8	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Demi Kieu Bich Diep Doan	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Nguy n Thái Duy	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Hu nh Gia H o	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	ng Gia Khang	9	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Tân Thiên L c	10	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Nguy n T ng Minh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Tr n Quang Minh	9	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Lai Uy n Nhã	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Tr n Minh Quân	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Nguy n Nh t Quang	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Tr n Th c Quyên	10	10	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Tr n Nh t Ng c Quý	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Nguy n Minh Tâm	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Tr n Ng c Qu c Tr ng	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Nguy n Thanh Trúc	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Bùi Khánh Vy	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

Nguy n Th M H ng

Phan Th Ánh Tuy t



K T Q U H C T P C U I N M

END OF YEAR RESULTS

The Academic Year 2015 - 2016

L p: N m 6

Class 5-06

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a l í History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Nguy n Thu An	8	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Songsiri Hoàng Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Nguy n Lê Thu Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Tr nh Gia B o	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Nguy n Th Ánh Duyên	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Tran Erik	10	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Lê Nguyên Khang	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Nguy n Anh Khôi	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Tr n Th Th o Minh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	L Ti u Nghiêng	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Nguy n L ng H ng Ng c	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Lê Ph ng Nguyên	10	10	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Nguy n Nguy n	10	9	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Võ Khánh Qu nh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Tr n Lê Nguyên Sa	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Nguy n Xuân Tài	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	V Ng c Ph ng Thy	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Nguy n V H i Tri u	9	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Lê Nguy n Ph ng Trung	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Võ Quan V n	10	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Kĩ m tra/Checked by

Ph m Th Thu Thanh

Phan Th Ánh Tuy t



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: N m 7
Class 5-07

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a lí History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Huang An An	9	5	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Hu nh Tu n Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Ph m Lan Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Cao Thái Minh Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Nguy n c Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Nguy n Qu c Kim Châu	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Hu nh Võ Gia Khánh	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Nguy n ng Khoa	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Phan Anh Khôi	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Tr ng Thiên Kim	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	oàn Di u Linh	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Phan Hoàng Minh Ngân	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Bùi Thi n Nhân	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	D ng Vinh Quang	9	6	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Anh Th	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	H u Ti n	8	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Tr n Ng c Qu Trân	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Ph m Minh Trí	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Lê Chi T Vân	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Bùi Phi Y n	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

Nguy n Th N ng

Phan Th Ánh Tuy t



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: N m 8

Class 5-08

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a lí History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Nguy n Nh t Ph ng Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	ng Tr n Kim Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Châu Hoàng Vân Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Chu Vi t C m	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Ph m Hoài Kh Di	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Tr ng T n D ng	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Eyu Jin Hong	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Tr n Nguy n Th o My	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Nguy n H u H i ng	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Ph m Cát T ng Nam	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	H Khánh Ng c	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Tr ng Hoàng H nh Nguyên	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Ph m Khánh Ph ng Nhiên	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Nguy n Cao B o Ph ng	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Lê Minh Th	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Phan Nguy n Chiêu Trân	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Tr nh Hoàng B o Trân	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	H T ng V	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

Th Ki u Hoa

Phan Th Ánh Tuy t



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: N m 9
Class 5-09

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a lí History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Ph m Quang Duy Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Lim Nguy n Gia Hân	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Nguy n c Hi u	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Nguy n V Thiên Khôi	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Tr n H H u Kiên	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	V Ti n L c	10	10	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Ph m S Luân	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Tr n Nguy t Minh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Hà Hoàng Minh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Nguy n An Nhiên	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Tr n ôn	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	L u Hu Ph ng	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Tr n Thu Ph ng Quyên	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	D ng Ti n Thành	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Lê Hoàng Th nh	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Tr n Qu nh Minh Thu	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	H a Khánh Vy	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Maria Wittenburg	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

Kim Ngân Khánh

G CTVN/VP. Manager

Phan Th Ánh Tuy t

Ki m tra/Checked by



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: N m 10
Class 5-10

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a lí History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	V Châu Mai Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	ào Duy B o	9	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Kh ng V C ng	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Quách Kh Doanh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Tr nh B o Hân	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Boquiren Nguy n John	9	7	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Ph m Nguy n Thiên Lam	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Tr n Ng c Khánh Linh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Oh Tri Minh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Tr n Tín t	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Lê Tr n Ph ng Nghi	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Hung B i Nghi	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Tr n Phúc Nguyên	9	9	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Nguy n H u Nam Ph ng	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Lê T n Minh Quang	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Nguy n Tài Quang	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Hà c Trí	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Hu nh Thiên Ý	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

Bùi Th L Huy n

Phan Th Ánh Tuy t



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: N m 11

Class 5-11

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a lí History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Nguy n Hoàng Anh	10	10	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Tr ng Ph ng Dung	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Tr n Thanh Hi n Duy	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Lê Tr ng Giang	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Tr n Lê Minh H nh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	H Quang Khôi	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Nguy n Ng c Mai Khôi	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Ph m Ki u Lam	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Nguy n Khánh Linh	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Tr n Thái Nguyên	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Nguy n Thành Nhân	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Ki u Hoàng Minh Nh t	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Lê Hoàng Y n Nhi	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Nguy n Hoàng Khánh Nh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Tr n Ng c nh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Nguy n Ng c Ny	9	8	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Tr n Nam Ph ng	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Châu Ki n Qu c	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Nguy n Lê B o Trân	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Nguy n Thanh Tú	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
21	Cho In Yeong	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

Hu nh Th Thu Nguy n

Phan Th Ánh Tuy t



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: N m 12
Class 5-12

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a lí History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Nguy n T n Duy An	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Tr n V Duy Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Tr n Ng c Di u Anh	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Nguy n N B o Châu	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Nguy n Tr n Kelly	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Nguy n Tr n Ng c Khuê	10	8	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Ph m Phúc Nghi	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Bùi ình Khôi Nguyên	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	D ng Thi n Nhi	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Phan Ph ng Nhung	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Ph m Minh Phúc	8	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Tr n Minh Quân	10	5	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Nguy n c T n	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Thiên Th o	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Tr n N Khánh Th	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Tr ng Bá Thu n	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Ngô Minh Tu n	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Nguy n Thu T ng Vy	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

Lê Th Thanh Hi p

Phan Th Ánh Tuy t



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: N m 13

Class 5-13

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a lí History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Lê Khánh An	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Lê Qu c Bình	10	8	10	8	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Nguy n Thanh Bình	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Ph m Khánh Châu	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Lê V C ng	10	8	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Tr n Th H ng Giang	10	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Hu nh Ph m B o Hân	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Tr n Gia Hào	9	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	H Ng c Minh H ng	10	9	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	V Quang Huy	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Bùi Th Khôi	9	7	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Hoàng Ng c Kim	10	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	inh Nguyễn Phúc	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Lê Hoàng Minh Quân	9	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Ph m V n Th ch	8	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Nguy n V Minh Th	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Phan c Th nh	10	10	10	8	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Phan Võ Bích Trâm	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Lin Cheng Tsai	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

H Th Nhàn

Phan Th Ánh Tuyết



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: N m 14
Class 5-14

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a lí History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	V ng Tuy t Anh	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Tr n Lê Ng c Ánh	9	8	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Phan Gia B o	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Nguy n Kim B o	9	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Lê B o Châu	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Ph m Thành Danh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	ào Hoàng Thu D ng	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Nguy n Khánh Duy	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Lao H nh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	ng Quang Hi n	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	V ng Thu Huy n	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Seo Yong Jun	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	V Ng c B o Khuê	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Nguy n Hoàng Gia Kí t	8	6	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	V Ng c Khánh Minh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	V Công Tu n Minh	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Ph m T n Nhiên	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Nguy n H u Phúc	9	10	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	ng Nguy n Thu Trâm	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

Phùng Th Hiền

Phan Th Ánh Tuy t



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: N m 15
Class 5-15

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a lí History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Nguy n Lê Ph ng Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Nguy n Công Qu c B o	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Phan Nguy n Gia Hân	10	8	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Lê Thanh H ng	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Võ Gia Khang	9	8	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Ng c Lam	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Tr n Khánh Linh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Nguy n T n L i	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Lâm Nh t Minh	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Lê Phúc t	10	9	10	8	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Nguy n Th ng Châu Nghi	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	inh Nguy n Th o Nguyên	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Nguy n C nh Nguyên	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Tô T n Phát	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Phan Ti n Minh Thu	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Le Minh Tri - Trang	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Lê Anh Trí	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Lâm Qu c Tu n	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Nguy n Bùi Nh Tuy t	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Ph m Cát T ng Vy	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

Phùng Kim Hoa

Phan Th Ánh Tuy t